

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2022

“V/v yêu cầu ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Danh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trương Kim Ánh

2. Ông Danh Út Nhỏ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 257/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc: “yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Th, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: anh Danh Th, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Th, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thị H trình bày:*

Chị và anh Th kết hôn với nhau từ năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang ngày 08/4/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu về kể chuyện chửi chị, ngày nào cũng uống rượu và chửi chị như vậy, chị và gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Th vẫn không thay đổi, chị đã bị anh Th bạo hành về mặt tinh thần như vậy trong suốt nhiều năm liền và chị không thể chịu nổi nữa nên đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh Th từ tháng 6/2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị ở nhà nuôi con còn anh Th đang làm thuê ở Sài Gòn, anh Th cũng có về nhưng không ở nhà nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và

hôn nhân không thể duy trì, do đó chị quyết định ly hôn với anh Th. Trong thời gian chị sống chung với anh Th có một người con chung tên Danh Thị Kim Q, sinh ngày 29/8/2003. Về tài sản chung và nợ chung chị xác định là không có.

Tại phiên tòa, về hôn nhân chị H yêu cầu ly hôn với anh Danh Th; Về con chung Danh Thị Kim Q, sinh ngày 29/8/2003 đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu gì. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn anh Danh Th không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Th không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

***Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân chấp nhận cho chị Thị H được ly hôn với anh Danh Th; Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Danh Th được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Danh Th với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị H và anh Danh Th xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2002, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01 ngày 08/4/2002 theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh Th vì lý do anh Th thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi chị, ngày nào cũng uống rượu và chửi chị như vậy, chị H và gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Th vẫn không thay đổi, chị đã

bị anh Th bạo hành về mặt tinh thần như vậy trong suốt nhiều năm liền và chị không chịu nổi nữa nên đã về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh Th từ tháng 6/2020 đến nay. Đối với anh Th, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Th đều không có mặt. Tại phiên tòa, chị H khai rõ mâu thuẫn của vợ chồng chị đã không thể hàn gắn, hơn nữa chị cũng không còn tình cảm với anh Th nên chị cương quyết ly hôn. HĐXX thấy rằng, anh chị không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H xác định chị và anh Th có một người con chung tên Danh Thị Kim Q, sinh ngày 29/8/2003 do con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[5] Đối với bị đơn anh Danh Th qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, anh Th vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng anh Th đã đi làm xa thường xuyên không có ở nhà nên Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng giao cho người thân thích của bị đơn có đủ năng lực hành vi dân sự cùng nơi cư trú của anh Th nhận thay. Đồng thời, tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh Th.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng chị H phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị H được ly hôn với anh Danh Th.
2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét
3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thị H phải nộp án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006594, ngày 24/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Thị H đã nộp xong án phí.

**4.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Thủy Liễu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Danh Thị Kiều Oanh**